

ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC THƯ VIỆN THÔNG TIN TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI THÔNG TIN VÀ NỀN KINH TẾ TRI THỨC

ThS.GVC. Nguyễn Tiến Hiển

Nguyên Trưởng Khoa Thư viện - Thông tin

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Tóm tắt:

Khẩu hiệu mà Hiệp hội Thư viện thế giới (IFLA) đưa ra “Thư viện là trái tim của xã hội thông tin” đã phản ánh chính xác sứ mệnh của thư viện trong giải quyết một trong các vấn đề mang tính chiến lược của xã hội hiện đại đó là đảm bảo quyền tự do truy cập thông tin và tri thức cho mọi công dân. Có thể nói thư viện là tấm gương phản chiếu rõ nét nhất về mức độ tiến bộ xã hội của một quốc gia, bởi vì một xã hội được coi là tiến bộ, không thể trong đó con người thiếu văn hoá, thiếu cơ sở thông tin và tri thức giáo dục.

Để đào tạo được nguồn nhân lực thư viện thông tin thích ứng, phù hợp với xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức. Các cơ sở đào tạo phải nghiên cứu kỹ các đặc trưng cơ bản của xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức. Phải tìm hiểu 5 nhóm kiến thức cơ bản cần có của công dân trong xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức của Ủy ban châu Âu về Giáo dục đã đưa ra. Phải nghiên cứu 10 môn học cốt lõi mà IFLA đã phê duyệt năm 2000. Ngoài ra để thực hiện tốt chuyên môn, nghề nghiệp cán bộ thư viện cần thực hiện tốt 4 nhóm công việc được thể hiện ở 4 chữ cái “C” tiếng Anh như đã viết để xây dựng chương trình đào tạo cho phù hợp.

1. Khái quát về xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức

Từ thập kỷ 70 của thế kỷ XX, khái niệm “xã hội thông tin” đã được sử dụng và gây nhiều tranh cãi trên các diễn đàn. Nhà khoa học Mỹ, Daniel Bel, trong công trình “Xã hội hậu công nghiệp đang tới” đã viết: “xã hội công nghiệp dựa trên nền công nghệ cơ khí, xã hội hậu công nghiệp dựa vào công nghệ trí tuệ. Nếu tư bản và lao động là hai đặc trưng cấu trúc của xã hội công nghiệp thì thông tin và tri thức là sự thay thế chúng trong xã hội hậu công nghiệp”. Xã hội hậu công nghiệp được gọi là xã hội thông tin.

Trên góc độ văn minh, xã hội thông tin và xã hội tri thức là hai khái niệm có điểm gặp nhau, vì thế, có sự lẫn lộn trong cách hiểu. Nền kinh tế tạo ra các sản phẩm có hàm lượng thông tin cao được gọi là nền kinh tế tri thức.

Không phải ngẫu nhiên, tên gọi giai đoạn phát triển mới - giai đoạn phát triển xã hội hậu công nghiệp - loài người chuyển từ văn minh công nghiệp sang văn minh trí tuệ có tên gọi khác như: kinh tế tri thức (knowledge economy) là tên gọi thường dùng nhất, được Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) chính thức sử dụng từ năm 1995, diễn tả cốt lõi của nền kinh tế mới.

Theo quan điểm của Vụ Các vấn đề kinh tế và xã hội của LHQ (DESA), bản chất của xã hội tri thức là sự phát triển tri thức, nghĩa là việc tạo ra ý nghĩa mới, tạo ra giá trị gia tăng của thông tin thông qua việc xử lý sáng tạo của con người đối với thông tin có sẵn và được đo bằng khả năng ứng dụng hay tính hữu ích to lớn, mới mẻ của thông tin đã được xử lý so với thông tin ban đầu.

DESA cho rằng, một xã hội đạt tới trình độ tạo ra ý nghĩa mới trên quy mô sản xuất hàng loạt, và có khả năng áp dụng các tri thức mới đó trên quy mô hàng loạt thì mới được gọi là xã hội tri thức. Theo quan niệm của nhiều người cho rằng: xã hội thông tin, xã hội tri thức và kinh tế tri thức có thể dùng thay thế nhau được (1).

Tuy nhiên, nếu đứng từ góc độ chủ thể sáng tạo thì có thể dễ dàng phân biệt hai khái niệm này. Khi nói xã hội thông tin là xuất phát từ góc độ người phát. Còn khi nói xã hội tri thức là từ góc độ người nhận. Nếu từ góc độ người phát thì thông tin mang nặng tính thương mại và thị trường hàng hóa; còn từ góc độ người nhận, thông tin mang nặng tính phục vụ cho mục đích sáng tạo của con người, không phải hàng hóa để trao đổi, vì thế, xã hội tri thức mang ý nghĩa nhân quyền cao hơn và cũng chính vì vậy, ý nghĩa đạo đức, nhân quyền của xã hội tri thức cũng cao hơn. Điều này phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của xã hội loài người, do vậy, việc chuyển sang xã hội tri thức là xu hướng tất yếu phù hợp với sự tiến bộ của xã hội của mọi quốc gia nói chung.

2. Đào tạo nguồn nhân lực thư viện - thông tin (TV-TT) trong bối cảnh xã hội thông tin và kinh tế tri thức

Khẩu hiệu mà Hiệp hội Thư viện thế giới IFLA đưa ra “**thư viện là trái tim của xã hội thông tin**”(4) đã phản ánh chính xác sứ mệnh của thư viện trong việc giải quyết một trong các vấn đề mang tính chiến lược của xã hội hiện đại, đó là đảm bảo quyền tự do truy cập thông tin và tri thức cho mọi công dân. Có thể nói, thư viện là tấm gương phản chiếu rõ nét nhất về mức độ tiên bộ xã hội của một quốc gia, bởi vì một xã hội được coi là tiên bộ thì trong đó không thể có con người thiếu văn hóa, thiếu cơ sở thông tin và tri thức giáo dục.

Nếu chúng ta thực sự coi thư viện là trái tim của xã hội thông tin và xã hội tri thức thì vấn đề đào tạo nguồn nhân lực TV-TT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nhiệm vụ cơ bản của giáo dục và đào tạo cán bộ TV-TT là làm sao để sinh viên ngành TV-TT định hướng được một cách chuyên nghiệp trong khối công nghệ bao la, nắm bắt được các kỹ năng cần thiết để nghiên cứu phát triển các hướng ứng dụng công nghệ hiện đại vào thực tiễn hoạt động TV-TT. Trên góc độ này, việc thay đổi quan điểm trong đào tạo cán bộ TV-TT không thể tách rời các đổi thay có liên quan tới xã hội thông tin, nền kinh tế tri thức và giáo dục – đào tạo hiện đại.

Các yếu tố đặc trưng của xã hội thông tin và xã hội tri thức cần phải tính đến trong đào tạo nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực TV-TT nói riêng vì đó là đội ngũ cán bộ được trao sứ mệnh hiện thực hóa ý tưởng của xã hội thông tin và xã hội tri thức. Các đặc trưng cơ bản của xã hội thông tin và xã hội tri thức thể hiện ở các khía cạnh sau:

- Thông tin và tri thức là sức mạnh chính để cải biến xã hội, nguồn lực thông tin là nguồn lực chiến lược quan trọng của xã hội.
- Tin học hóa toàn cầu, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ - truyền thông là cơ sở của nền kinh tế mới - kinh tế tri thức.
- Đặc tính mới mẻ, nhanh chóng, tăng tốc là những khía cạnh đặc trưng của cuộc sống hiện đại.
- Vòng đời của công nghệ trong sản xuất cũng như trong xã hội bị rút ngắn chỉ còn 6 đến 8 năm.
- Đào tạo không ngừng và khả năng chuyển nghề là phần không thể tách rời để duy trì vị thế xã hội của mỗi cá nhân.

- Số phận của mỗi cá nhân phụ thuộc vào khả năng chiếm lĩnh, thu nhập kịp thời, lĩnh hội thích hợp và sử dụng sáng tạo những thông tin mới (3).

Trên đây là 6 đặc trưng của xã hội thông tin và xã hội tri thức đã được đúc kết. Các cơ sở đào tạo nói chung và đào tạo nguồn nhân lực TV-TT nói riêng cần quan tâm trong sự nghiệp của mình để thích ứng.

Đa cấp độ hóa trong đào tạo nguồn nhân lực TV-TT là mệnh lệnh khách quan của thời đại, phù hợp với khuyến nghị của IFLA “Đào tạo cán bộ thông tin - thư viện phải đáp ứng nhu cầu của từng nước về chính trị, kinh tế, xã hội, trình độ phát triển kỹ thuật và đặc điểm của các cơ sở đào tạo. Các cơ sở đào tạo cần thực hiện đào tạo cán bộ TT- TV ở các trình độ cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ theo sự phân loại của UNESCO” (2).

Theo ý kiến của các chuyên gia thuộc Ủy ban châu Âu về Giáo dục và đào tạo, có 5 nhóm kiến thức cơ bản cần có của công dân trong xã hội thông tin và xã hội tri thức như sau (5):

- Nhóm kiến thức có liên quan tới chính trị và xã hội, cần trang bị khả năng nhận về mình trách nhiệm, tham gia đóng góp vào các quyết định chung, giải quyết xung đột bằng hòa bình và tăng cường thực hiện quy chế dân chủ.
- Nhóm có kiến thức liên quan tới cuộc sống trong xã hội đa dạng văn hóa, giáo dục và đào tạo cần trang bị kiến thức về đặc trưng các nền văn hóa, hành vi ứng xử tôn trọng lẫn nhau.
- Nhóm kiến thức có liên quan tới giao tiếp bằng lời nói, văn bản, cần trang bị về ngoại ngữ. Đây là yếu tố rất quan trọng trong xã hội toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế.
- Nhóm kiến thức liên quan tới xã hội thông tin cần trang bị kiến thức để biết cách sử dụng chúng, biết ưu, nhược điểm của chúng trong công việc của mình.
- Khả năng không ngừng học tập, bồi dưỡng kiến thức trong suốt cuộc đời nghề nghiệp, đời sống cá nhân và xã hội của mình.

Trên đây ta đã có bức tranh khái quát về xã hội thông tin, xã hội tri thức hay nền kinh tế tri thức, yêu cầu của xã hội thông tin, xã hội tri thức về nguồn lực con người, cũng như ý kiến của Ủy ban Châu Âu về Giáo dục và đào tạo: cần trang bị cho sinh viên 5 nhóm kiến thức cần có trong xã hội thông tin và xã hội tri thức.

Đến tháng 12 năm 2000, IFLA đã phê duyệt, sửa đổi: “Các nguyên tắc chỉ đạo chương trình giáo dục thư viện - thông tin chuyên nghiệp”. IFLA đã khuyến cáo các trường đào tạo cán bộ thư viện cần đưa vào chương trình 10 môn học hạt nhân sau đây:

- Môi trường thông tin, các đạo đức và chính sách thông tin, lịch sử của lĩnh vực này.
- Sự hình thành thông tin, giao tiếp và sử dụng.
- Các nhu cầu thông tin định mức và các dịch vụ trả lời chỉ định.
- Quy trình chuyển giao thông tin.
- Sự tổ chức, tìm kiếm, bảo quản và giữ gìn thông tin.
- Sự nghiên cứu, phân tích và giải thích về thông tin.
- Việc áp dụng các kỹ thuật thông tin và truyền thông vào các sản phẩm và dịch vụ thư viện thông tin.
- Việc quản lý tài nguyên thông tin và quản lý tri thức.
- Việc quản lý các cơ quan thông tin.
- Sự ước định về chất lượng và số lượng của các kết quả sử dụng thư viện thông tin.

Hiện nay ở các nước phát triển có hai xu hướng đào tạo chính là: đào tạo đơn mục đích và đào tạo theo chuyên ngành.

Đào tạo đơn mục đích là dạng đào tạo truyền thống, chú trọng trang bị cho học viên các kiến thức nghiệp vụ thư viện thông tin đơn thuần, hay nói cách khác, cách đào tạo này đi sâu vào các kỹ năng chuyên ngành thư viện thông tin, cách đào tạo này bị coi là cổ điển, không năng động.

Đào tạo theo chuyên ngành là dạng đào tạo mới được áp dụng trong những năm gần đây. Trong mô hình đào tạo này người ta lấy chủ đề chuyên môn (kinh tế, thương mại, công nghệ, y tế, văn học, văn hóa...) làm trọng tâm. Học viên sẽ phải chọn một ngành nào đó để học, sau đó học thêm nghiệp vụ thư viện thông tin. Đào tạo theo hướng này tỏ ra thích ứng hơn. Để thúc đẩy công tác nghiên cứu, giảng dạy trong đào tạo nguồn nhân lực thư viện thông tin, tại nhiều nước phát triển trên thế giới người ta đã thành lập các hội giáo dục khoa học thư viện thông tin. Tiêu biểu như Hội Giáo dục khoa học Thư viện Thông tin của Mỹ (ALISE), năm 1995 Hội đã có 701 thành viên, và 59 trường đào tạo nguồn nhân lực TV-TT của Mỹ và Canada tham gia. Hội này thực sự đã giúp cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực TV-TT có tiếng nói chung, tạo ra nhiều cơ hội để không

ngừng nâng cao kiến thức, cập nhật thông tin, chia sẻ các vấn đề thực tiễn nghề nghiệp đặt ra.

Thực tế ở Việt Nam, để đào tạo nguồn nhân lực TV-TT bậc đại học và thạc sỹ đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức, theo tôi, dù muốn hay không, Việt Nam cũng tất yếu phải bước vào xã hội thông tin với sự hình thành của nền kinh tế tri thức. Trong nền kinh tế dựa trên tri thức, quản trị tri thức có một ý nghĩa hết sức quan trọng. Trên thực tế, lúc ấy, người cán bộ thư viện sẽ không chỉ là người quản lý tư liệu, quản lý thông tin, mà là người quản lý tri thức. Nếu trước đây, nhiều người cho rằng: thư viện, cơ quan thông tin, hay cán bộ TV-TT chỉ giữ vai trò trợ giúp, phụ trợ cho cá nhân và cơ quan, tổ chức, không trực tiếp tham gia vào các hoạt động có tính thiết yếu của cơ quan, tổ chức đó, thì khi nền kinh tế tri thức đã hình thành, người cán bộ TV-TT sẽ đóng vai trò mới quan trọng hơn.

Để đảm đương được các trọng trách của mình, cán bộ TV-TT cần được trang bị các kiến thức cơ bản, bên cạnh các kiến thức hiện đại cần thiết như: Quản trị thông tin, Thư viện điện tử, Internet, Tạp chí điện tử, Các kho mẫu siêu dữ liệu (metadata), Xuất bản điện tử, các kỹ năng biên tập, đàm phán...

Theo các nhà nghiên cứu, để thực hiện tốt chuyên môn nghề nghiệp, người cán bộ TV-TT cần thực hiện tốt bốn nhóm công việc chức năng được thể hiện trong bốn chữ cái “C” của tiếng Anh đó là:

+ C1- Kiến tạo các sản phẩm thông tin (creators): kiến tạo được các dạng sản phẩm thông tin như các CSDL, các loại xuất bản phẩm thông tin, các bảng tra, các danh mục (directory) và các dịch vụ thông tin, họ phải là người có khả năng hiểu biết công nghệ để khai thác hết tiềm năng một cách hiệu quả, họ phải có năng lực để xây dựng hệ thống thông tin thân thiện, dễ sử dụng với những dịch vụ đa dạng hữu ích.

+ C2- Thu thập thông tin (collectors) thông qua quá trình bổ sung, tổ chức có thể kiểm soát, với tới một khối lượng nguồn tin cần và đủ cho hoạt động. Họ là những người có sứ mệnh thu thập, tổ chức tạo ra các bộ sưu tập sẵn sàng cho phục vụ. Mặc dù tưởng chừng đây là công việc truyền thống, song với những phát triển mạnh mẽ của nguồn tin điện tử như internet, tạp chí điện tử... đòi hỏi ở họ cách tiếp cận mới, công cụ mới, hiểu biết mới.

+ C3- Tinh chế và biến đổi thông tin (consolidators): sử dụng các phép biến đổi, xử lý nội dung ngữ nghĩa để tăng phần giá trị về nội dung thông tin. Họ là người xử lý, phân tích thông tin, hỗ trợ các nhà quản lý. Họ đảm bảo các hoạt động lọc tin, nghiên cứu, phân tích và bao gói thông tin. Nhờ có chức năng này, người dùng tin trong xã hội có thêm nhiều sản phẩm, dịch vụ có giá trị cao (value-added services).

+ C4- Lưu thông thông tin (communicators): Họ sẽ là những người đảm bảo mối liên hệ chặt chẽ giữa nguồn tin, người dùng tin và người cung cấp tin. Mặc dù xu thế đưa thông tin trực tiếp đến người dùng ngày càng tăng, song việc sử dụng thông tin ngày càng phức tạp, đòi hỏi cán bộ TV-TT phải là các chuyên gia đủ năng lực giúp đỡ người dùng tin, tạo ra các sản phẩm được thiết kế riêng theo nhu cầu.

C. Mooers, người sáng lập ra lý thuyết tìm tin, cho rằng: “thông tin chỉ có giá trị khi bản thân nó có giá trị và được sử dụng”, do đó, đòi hỏi người cán bộ TV-TT phải tích cực đưa thông tin, dữ liệu, tư liệu đến người sử dụng, chứ không phải chỉ đặt chung trong kho, bảo quản an toàn. Giao tiếp một cách chủ động, tích cực với người dùng tin, đẩy mạnh các mối tương tác giữa các cơ quan thông tin, làm cho vốn thông tin quay vòng nhanh, trong thực tiễn trở thành ý nghĩa “cốt tử” của hoạt động thông tin trong thời kỳ kinh tế tri thức.

Để hình thành đội ngũ cán bộ TV-TT có những năng lực kể trên, đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải xây dựng được mô hình đào tạo vừa thích ứng với các chương trình hiện đại vừa đảm bảo tính chuyên môn hóa và thích ứng với các đặc thù của loại hình thư viện, cơ quan thông tin mà các học viện có nguyện vọng muốn tìm hiểu sâu.

Điều quan trọng khi xây dựng chương trình, một mặt các trường phải tuân thủ các môn học cốt lõi đã được IFLA sửa đổi và duyệt tháng 12 năm 2000, mặt khác phải dựa vào ý kiến của các chuyên gia thuộc ủy ban châu Âu về giáo dục và đào tạo về 5 nhóm kiến thức cần trang bị cho học viên trong nền kinh tế tri thức. Ngoài ra, cần quan tâm đến vai trò, nhiệm vụ của cán bộ TT- TV thuộc 4 nhóm công việc của cán bộ TV-TT trong nền kinh tế tri thức được thể hiện ở 4 chữ cái C trong tiếng Anh, như đã nói ở trên. Thêm vào đó, cần tham khảo chương trình đào tạo cán bộ TV- TT của các nước tiên tiến về lĩnh vực này như của Mỹ, kết hợp với thực tế kinh tế, xã hội Việt Nam để xây dựng chương trình.

Chương trình phải có nhiều môn mở rộng để học viên có nhu cầu có thể đi sâu, phù hợp với cơ quan TV-TT của họ. Điều đó có nghĩa là nên đào tạo cử nhân, thạc sỹ thư viện học với nhiều hình thức, chương trình khác nhau.

Tài liệu tham khảo

(1) Nguyễn Văn Dân. Tiến tới xã hội thông tin hay xã hội tri thức?//Thông tin và phát triển, 2008.- số 8- 9 .- tr 11- 14.